

Ngày	18,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.7%	7.1%	4.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	16,600 - 19,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	272
Số lượng CPLH (CP)	15,030,145
KLGD BQ 20 phiên (CP)	22,435
Sở hữu nước ngoài	1.9%
Beta	0.29
EPS	-201
P/E	-89.9

DT thuần

Q1/24

164

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 21.0| 14.4%

YoY: ▲ 67.2| 69.0%

LN trước thuế

Q1/24

-4.07

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.00| 19.7%

YoY: ▼4.76| -690%

LN sau thuế

Q1/24

-4.07

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.96| 19.0%

YoY: ▼4.70| -746%

ROA

2023

-2.9%

+/- YoY: ▼ 4.9%

DT thuần

2023

494

tỷ VNĐ

YoY: ▼78.0| -13.6%

LN trước thuế

2023

-27.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼50.8| -213%

LN sau thuế

2023

-27.0

tỷ VNĐ

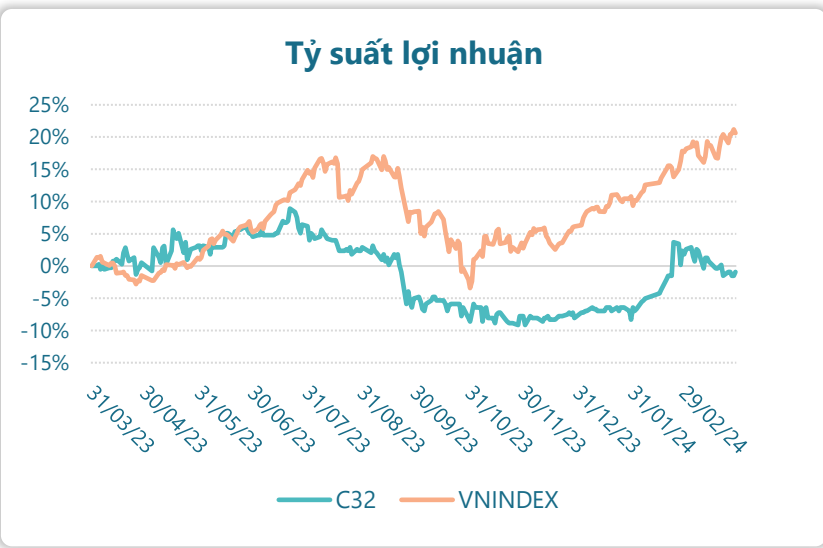
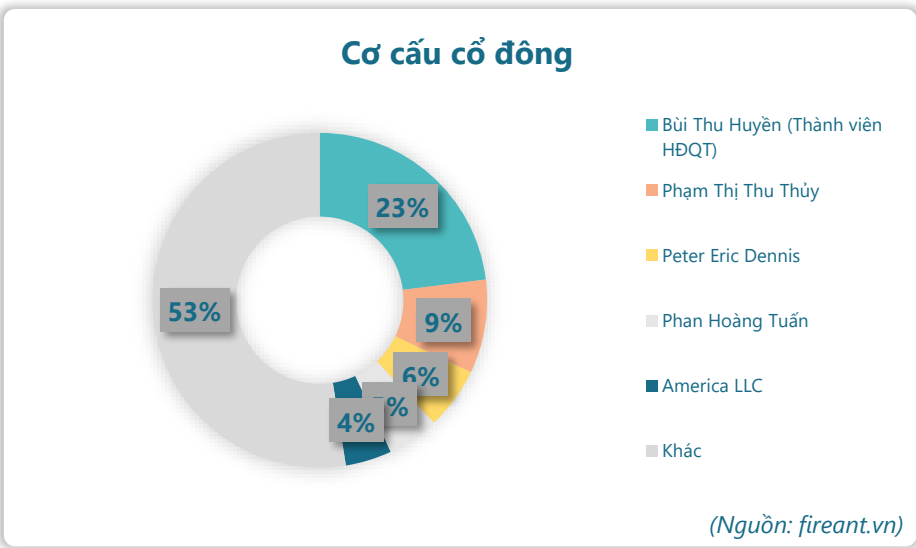
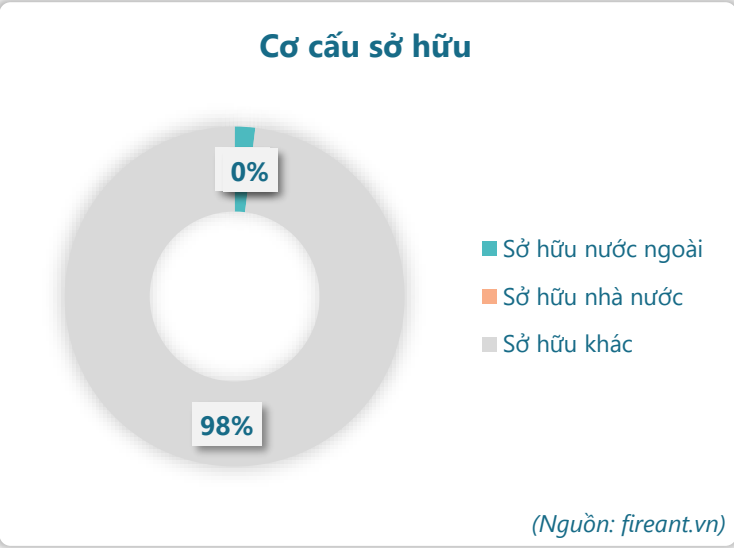
YoY: ▼47.5| -232%

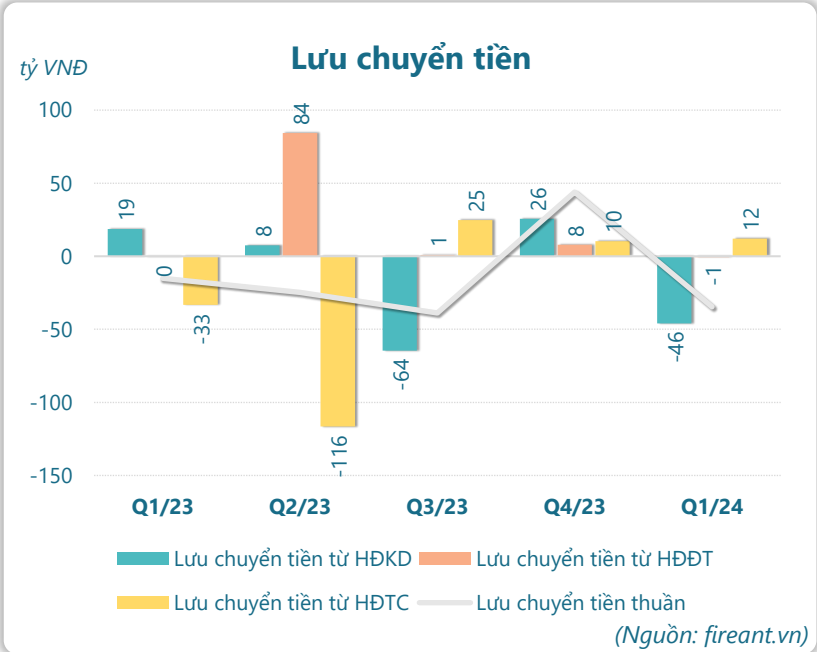
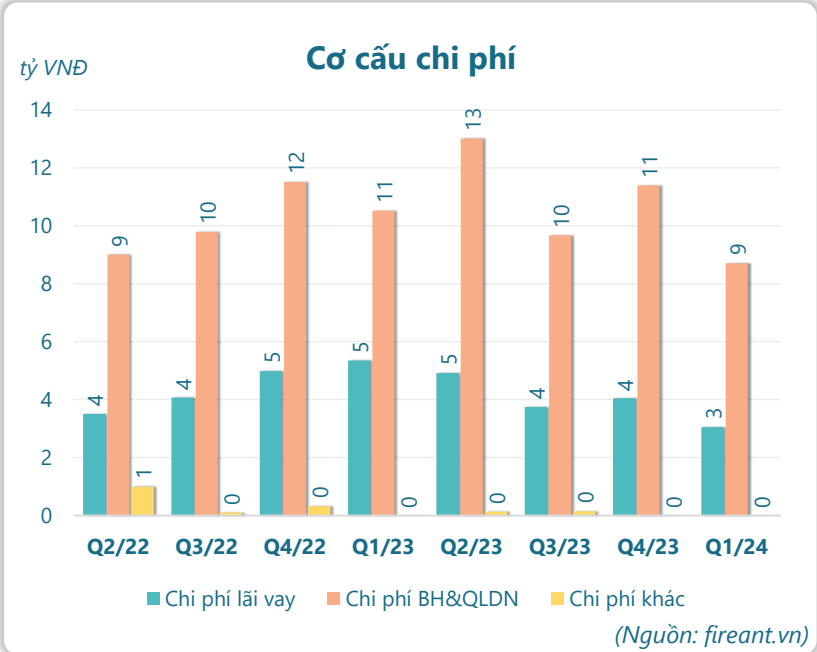
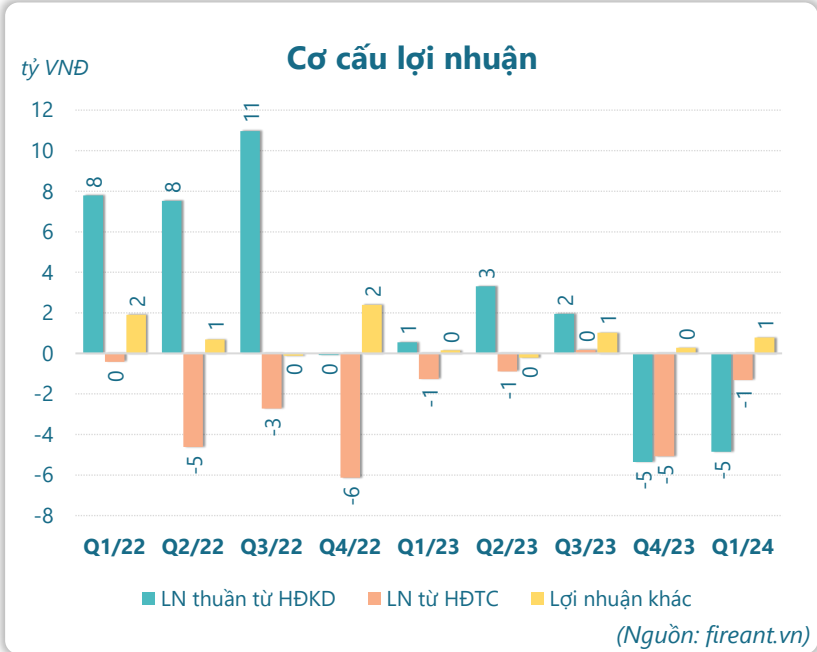
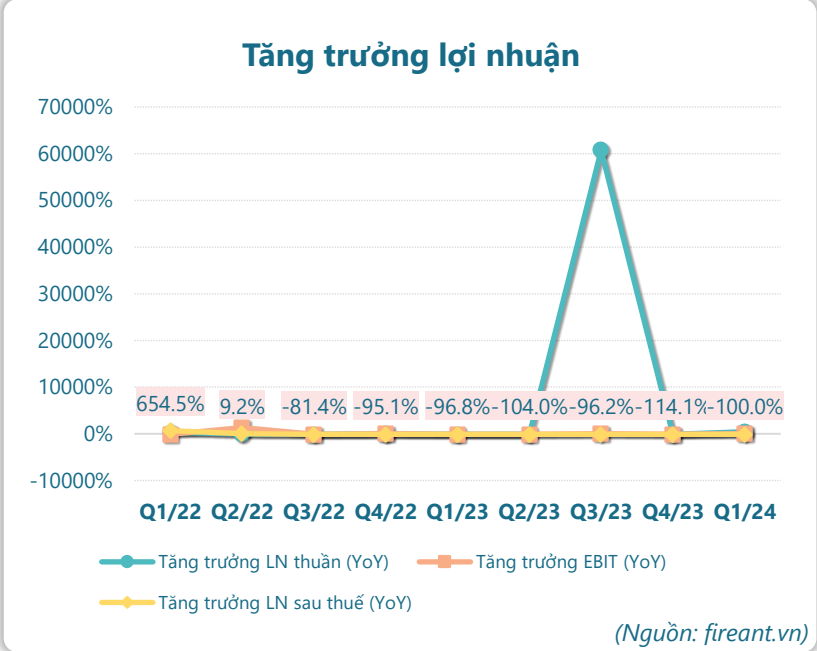
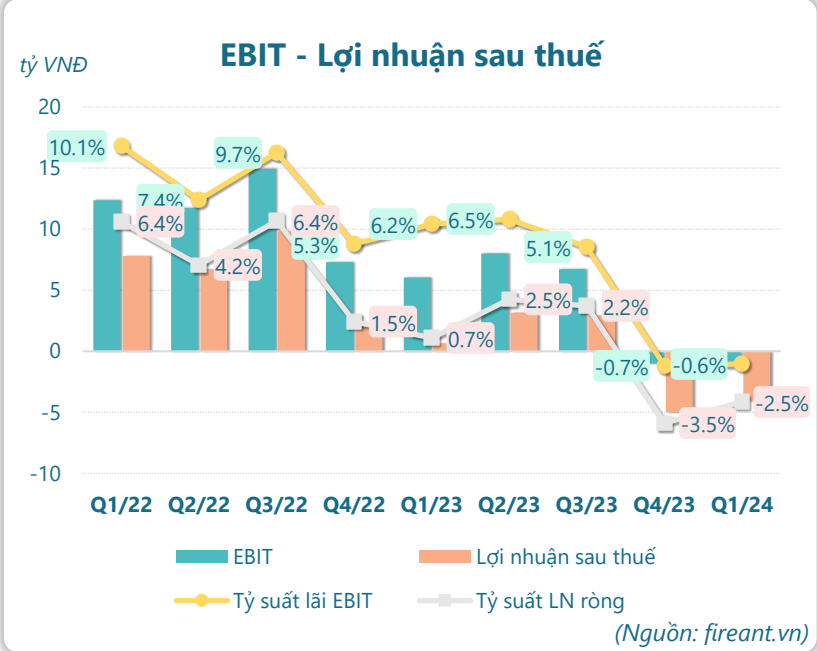
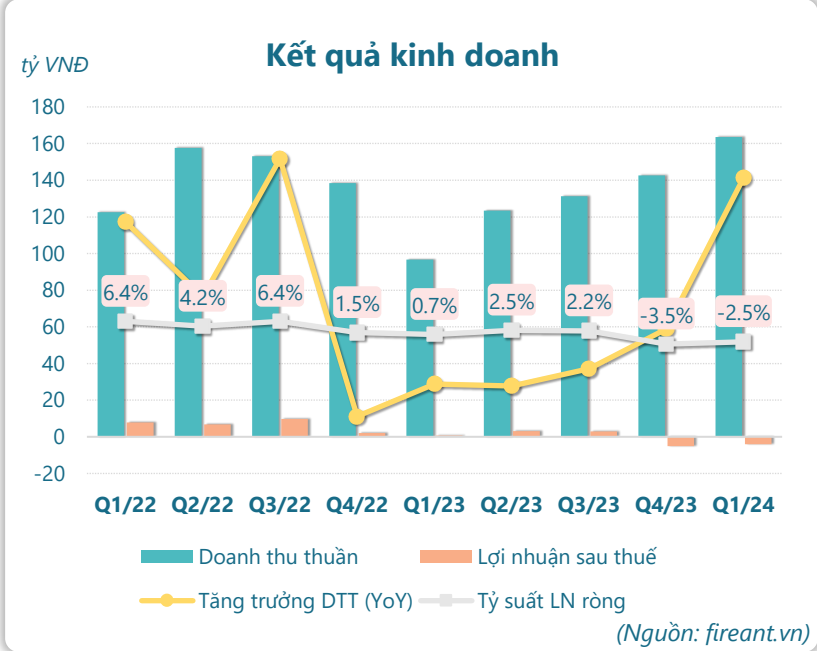
ROE

2023

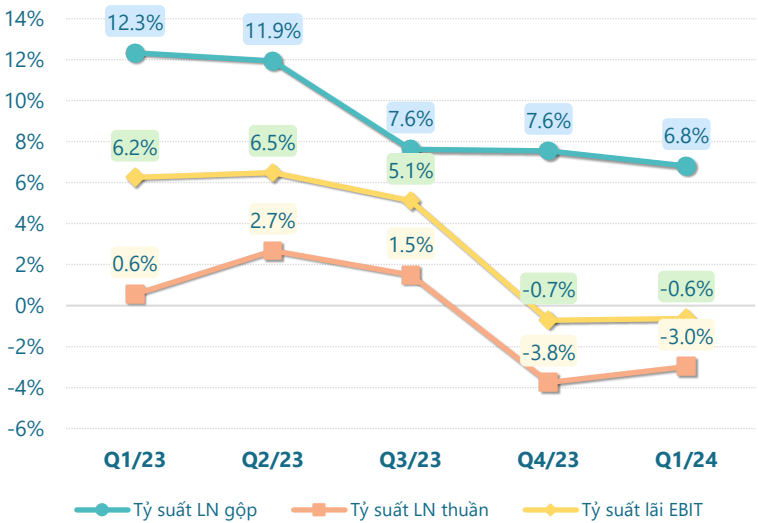
-4.8%

+/- YoY: ▼ 8.3%



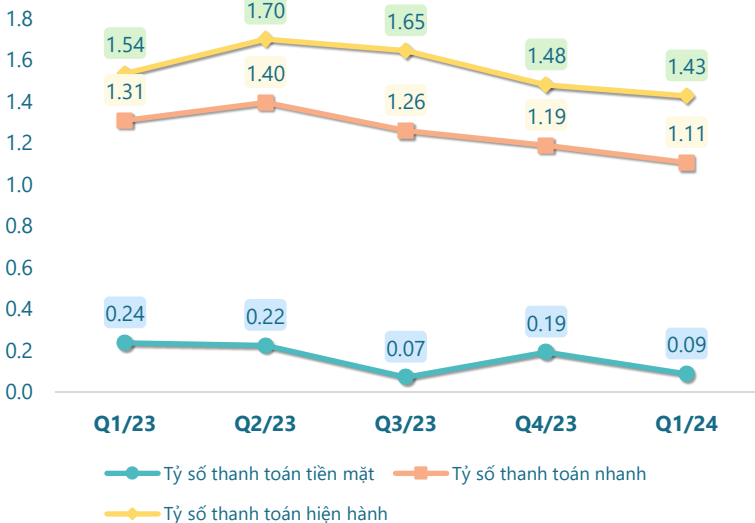


Tỷ suất lợi nhuận



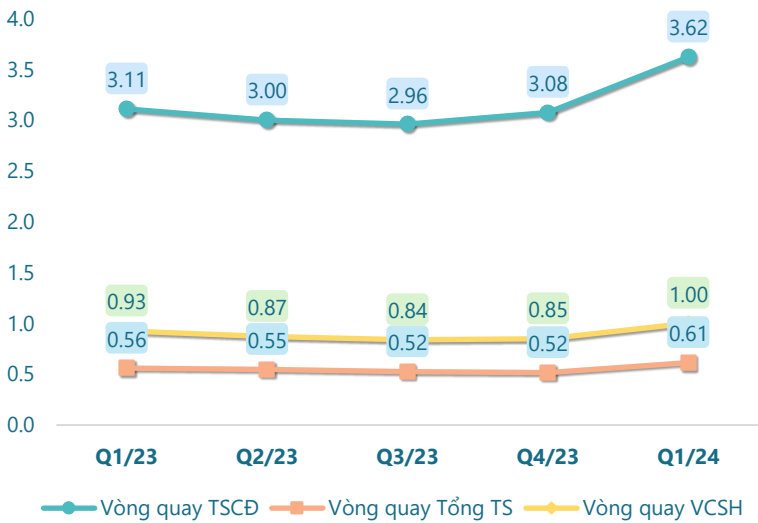
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



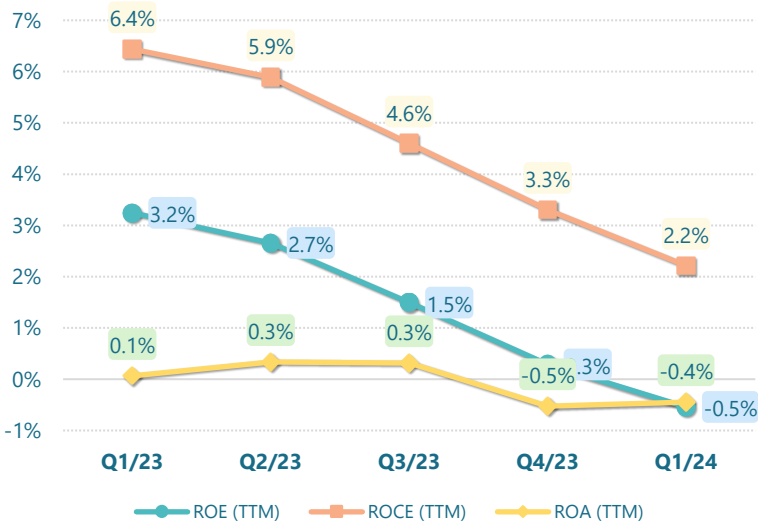
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



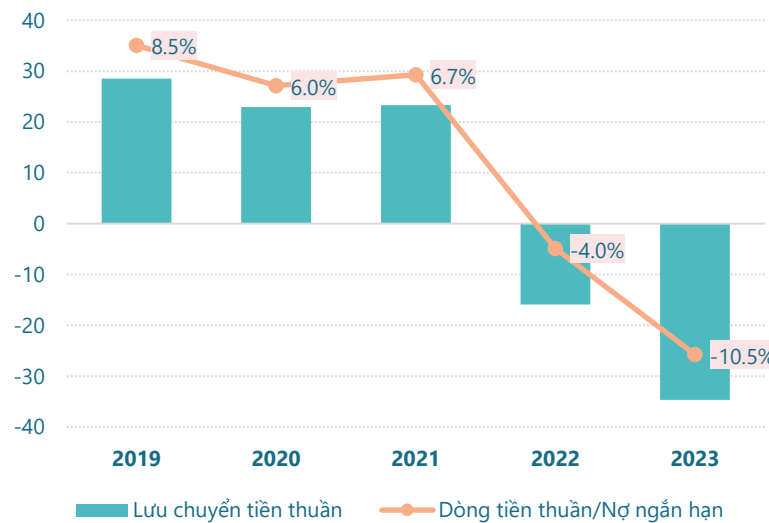
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



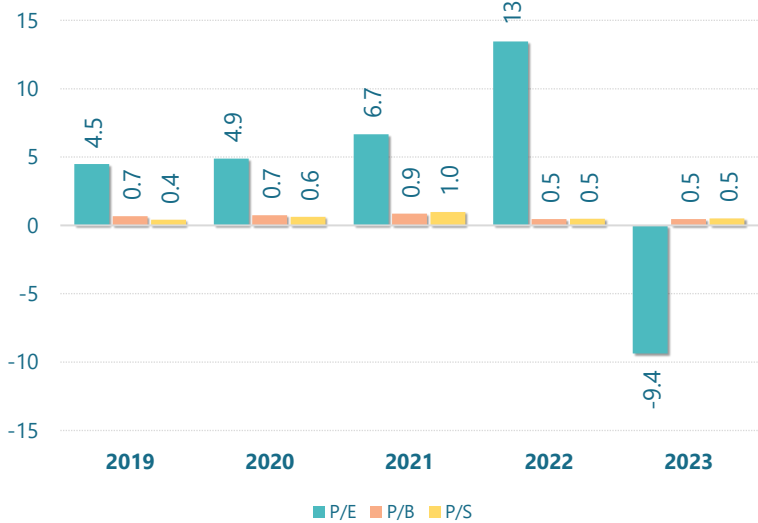
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)